

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành Logistics
(22432501)

Ngày thi: 01/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240171	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	07/11/2003	CCQ2224F	249		7,5	6,7	7,0	
2	2122240163	Trần Bùi Việt Anh	23/01/2004	CCQ2224E	172		6,6	2,1	3,9	
3	2122240139	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	30/01/2004	CCQ2224E	172		6,7	5,6	6,0	
4	2122240134	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/12/1997	CCQ2224E	249		7,7	4,9	6,0	
5	2122240193	Dương Thị Bảo Chân	26/12/2004	CCQ2224F	172		6,2	3,7	4,7	
6	2121240129	Nguyễn Chí Cường	03/08/2000	CCQ2124E			0,5			
7	2122240181	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	05/01/2004	CCQ2224F	497		7,8	7,6	7,7	
8	2122240031	Lê Thị Thùy Dung	01/10/2001	CCQ2224A	249		8,2	7,1	7,5	
9	2121110047	Dương Nguyễn Anh Dũng	22/09/2003	CCQ2124F	326		5,9	7,8	7,0	
10	2122240007	Hồ Thị Giang	25/12/1999	CCQ2224A	497		8,4	8,1	8,2	
11	2122240141	Nguyễn Thị Thu Hà	23/02/2004	CCQ2224E	326		8,0	6,3	7,0	
12	2122240096	Phạm Thị Thu Hà	31/07/2004	CCQ2224D	497		4,8	4,5	4,6	
13	2122240017	Trần Ngọc Hân	04/03/2004	CCQ2224A	326		5,5	5,2	5,3	
14	2122240028	Hồ Thị Kim Hoa	08/05/2004	CCQ2224A	249		8,4	6,0	7,0	
15	2122240186	Lê Đỗ Quốc Hùng	04/04/2004	CCQ2224F	326		9,1	9,7	9,5	
16	2122240146	Trần Thu Hương	20/08/2003	CCQ2224E	249		7,7	7,1	7,3	
17	2122240052	Lê Công Huy	26/06/1999	CCQ2224B	172		5,1	6,5	5,9	
18	2122240174	Hà Thanh Huyền	10/08/2004	CCQ2224F	172		7,1	9,6	8,6	
19	2122240176	Huỳnh Quốc Khải	02/08/2004	CCQ2224F	249		7,8	5,7	6,5	
20	2122240133	Lâm Trung Kiên	17/10/2004	CCQ2224E	326		4,8	5,5	5,2	
21	2122240040	Nguyễn Anh Kiệt	12/01/2004	CCQ2224B	497		8,1	7,0	7,4	
22	2122240165	Lê Diễm Kiều	04/10/2004	CCQ2224E	249		6,8	3,5	4,8	
23	2121240163	Điền Thành Long	05/10/2000	CCQ2124F	497		6,2	8,5	7,6	
24	2122240011	Trần Thị Luyến	25/08/2004	CCQ2224A	326		7,5	5,6	6,4	
25	2122240189	Ngô Thị Cẩm Ly	20/12/2003	CCQ2224F	326		7,6	4,8	5,9	
26	2122240032	Vũ Thị Ngọc Mai	01/01/2004	CCQ2224A	497		7,2	5,8	6,4	
27	2122240067	Võ Thị Ánh Nga	25/01/2004	CCQ2224C	172		6,7	4,8	5,6	
28	2122240010	Lê Thị Xuân Ngân	20/10/2004	CCQ2224A	172		7,6	6,3	6,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành Logistics
(22432501)

Ngày thi: 01/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240140	Võ Thị Mỹ	Ngọc	13/12/2004	CCQ2224E		0,0			
2	2122240025	Mai Ngọc Ý	Nhi	19/01/2004	CCQ2224A	326	7,1	5,1	5,9	
3	2122240190	Lê Hoàng	Như	20/12/2004	CCQ2224F	479	7,2	8,2	7,8	
4	2122240024	Nguyễn Tú	Như	20/01/2004	CCQ2224A	112	6,7	3,8	5,0	
5	2122240192	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	11/03/2004	CCQ2224F	249	8,4	8,9	8,7	
6	2122240121	Trần Đặng Mai	Phương	11/10/2002	CCQ2224E	326	8,3	5,6	6,7	
7	2122240058	Ngô Nguyễn Thanh	Quỳnh	29/05/2004	CCQ2224B	172	6,7	4,8	5,6	
8	2122240167	Nguyễn Lâm Như	Quỳnh	26/09/2004	CCQ2224E	249	6,8	6,2	6,4	
9	2122240179	Trần Lê	Quỳnh	10/12/2004	CCQ2224F	326	7,5	8,6	8,2	
10	2122240177	Nguyễn Thị Lê	Sương	26/01/2004	CCQ2224F	497	6,9	4,4	5,4	
11	2122240185	Cao Thị Thanh	Thảo	16/07/2004	CCQ2224F	172	6,0	3,2	4,3	
12	2122240138	Hồ Phương	Thảo	01/11/2002	CCQ2224E	249	7,7	6,4	6,9	
13	2122240053	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	28/10/2004	CCQ2224B	326	7,1	5,9	6,4	
14	2122240178	Phạm Lê Phương	Thảo	13/08/2004	CCQ2224F	497	6,6	7,3	7,0	
15	2122240016	Nguyễn Thanh	Thư	10/12/2004	CCQ2224A	172	7,8	7,8	7,8	
16	2122240039	Chu Thị	Thúy	16/11/1998	CCQ2224B	249	8,6	7,3	7,8	
17	2122240008	Lê Thị Hồng	Tiến	26/04/2001	CCQ2224A	326	6,9	7,5	7,3	
18	2122240015	Bùi Thị Kim	Tinh	16/03/2004	CCQ2224A	497	8,3	8,7	8,5	
19	2122240155	Nguyễn Thị Hoài	Tinh	10/08/2002	CCQ2224B		5,8			
20	2122240012	Hồ Thị Quế	Trần	25/07/2002	CCQ2224A	249	5,1	5,9	5,6	
21	2122240035	Hồ Thị Huyền	Trang	24/10/2004	CCQ2224B	326	7,1	3,5	5,0	
22	2122240211	Thân Nguyễn Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224C	497	7,2	4,5	5,6	
23	2122240018	Bùi Thị Ngọc	Tuyền	31/12/2002	CCQ2224A	172	7,8	7,1	7,4	
24	2122240187	Phạm Thị Thủy	Vân	28/10/2004	CCQ2224F	249	7,7	7,6	7,6	
25	2122240145	Phạm Yến	Vy	05/10/2003	CCQ2224E	497	6,3	5,8	6,0	
26	2122240033	Trần Thị Diễm	Vy	20/06/2004	CCQ2224A	172	6,3	3,2	4,4	
27	2122240037	Võ Tường	Vy	31/01/2004	CCQ2224B		0,0			
28	2122240196	Hoàng Thị	Yến	17/10/2004	CCQ2224F	326	7,5	3,9	5,3	

77

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành Logistics
(22432501)

Ngày thi: 01/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 26.

Số bài thi:26.

Số tờ giấy thi: 26.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122240120	Trần Hải Yến	19/12/2004	CCQ2224E	326		6,4	6,4	6,4	